

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

Tài liệu học tập

1. Chương 4, Giáo trình **Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại**, NXB. Thông tin và truyền thông, Trường ĐH Ngoại thương, Hà Nội, 2009;
2. Luật Thương mại Việt Nam 2005;
3. Công ước Viên 1980;

Tài liệu tham khảo

1. Cẩm nang HĐTM (2007), VCCI
2. 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

Kết cấu chương

I. Tổng quan về HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT

2. Đặc điểm của HĐMBHHQT

II. Luật điều chỉnh HĐMBHHQT

1. ĐUQT về thương mại

2. Luật quốc gia

3. TQQT về thương mại

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

III. Xung đột pháp luật về HĐMBHHQT

- 1. Các mặt biểu hiện của xung đột pháp luật về HĐMBHHQT*
- 2. Cách thức giải quyết xung đột pháp luật về HĐMBHHQT*

IV. Ký kết HĐMBHHQT

- 1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT*
- 2. Thủ tục ký kết HĐMBHHQT*
- 3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT*

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

V. Chấp hành HĐMBHHQT

- 1. Nguyên tắc chấp hành HĐMBHHQT*
- 2. Trách nhiệm do vi phạm HĐMBHHQT*
- 3. Cường chế thi hành chế tài trong HĐMBHHQT*

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

I. Tổng quan về HĐMBHHQT

1. *Khái niệm về HĐMBHHQT*

Là HĐMBHH có tính quốc tế/yếu tố nước ngoài

- Tính quốc tế/yếu tố nước ngoài được xác định ntn?
- Dựa vào **yếu tố quốc tịch** của các bên tham gia ký kết hợp đồng (nationality of parties)
 - Dựa vào **sự dịch chuyển của hàng hóa qua biên giới quốc gia**
 - Dựa trên **yếu tố địa điểm hoạt động thương mại** (place of business)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

- Dựa vào **yếu tố quốc tịch** của các bên tham gia ký kết hợp đồng (nationality of parties)

VD: LTM 1997 - Điều 80, Điều 81 khoản 1)

Chương IV

1 SỞ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

VD: Công ty A (đăng ký thành lập tại Pháp, có hoạt động thương mại thường xuyên trên lãnh thổ của Anh) giao kết HĐMBHH với công ty B (đăng ký thành lập tại Pháp, có hoạt động thương mại thường xuyên trên lãnh thổ của Pháp) → HĐMBHH này có phải HĐMBHHQT không?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

**Dựa vào sự dịch chuyển của hàng hóa
qua biên giới quốc gia**

VD: Quy chế tạm thời 4794/Tả - Xả K

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

VD: HĐMBHH giữa một Công ty A (TP. Hồ Chí Minh) và Công ty B nằm trong khu chế xuất Tân Thuận?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

Dựa trên yếu tố địa điểm hoạt động thương mại
(place of business)

VD: - CƯ La Haye 1964 về mua bán quốc tế động
sản hữu hình - Điều 1

- CƯ Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế
- Điều 1

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. *Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)*

VD: Công ty A (người bán, trụ sở thương mại tại Việt ả am) giao kết HĐMBHH với công ty B (người mua, trụ sở thương mại tại Thái Lan).

Hàng hóa đã được vận chuyển tới lãnh thổ Thái Lan nhưng Công ty B từ chối nhận hàng

Công ty A bán lô hàng nói trên cho công ty C (trụ sở thương mại tại Thái Lan)

→ HĐMBHH giữa công ty A và công ty C có phải HĐMBHHQT không?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Khái niệm về HĐMBHHQT (t.)

“HĐMBHHQT là hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa các thương nhân có trụ sở thương mại đặt ở các quốc gia khác nhau”

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

I. Tổng quan về HĐMBHHQT (t.)

2. Đặc điểm của HĐMBHHQT

- Mang đầy đủ các đặc điểm của HĐMBHH
- Các đặc điểm khác do tính quốc tế tạo ra:
 - + Về chủ thể
 - + Về đối tượng của hợp đồng
 - + Về đồng tiền thanh toán
 - + Về ngôn ngữ của hợp đồng
 - + Về tổ chức giải quyết tranh chấp
 - + Về luật điều chỉnh hợp đồng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

II. Nguồn luật điều chỉnh HĐMBHHQT

Đặt vấn đề

HĐMBHHQT có hiệu lực sẽ trở thành luật đối với các bên tham gia giao kết

→ nếu xảy ra tranh chấp về một vấn đề nào đó đã được thỏa thuận rõ trong hợp đồng thì dựa vào hợp đồng để giải quyết

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

II. Nguồn luật điều chỉnh HĐMBHHQT

Đặt vấn đề (t.)

- ả ếu xảy ra tranh chấp về một vấn đề nào đó chưa được thỏa thuận hoặc được thỏa thuận nhưng chưa rõ ràng trong hợp đồng thì phải tìm từ nguồn luật điều chỉnh hợp đồng các quy định có liên quan để giải quyết
- Mối quan hệ giữa hợp đồng và luật điều chỉnh hợp đồng?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

II. Luật điều chỉnh HĐMBHHQT (t.)

1. ĐUQT về thương mại

a. Khái niệm

ĐUQT về thương mại là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các chủ thể của công pháp quốc tế, mà trước hết và chủ yếu là giữa các quốc gia trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện, nhằm ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ thương mại quốc tế.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. ĐUQT về thương mại (t.)

b. Phân loại

Dựa vào nội dung:

- ĐUQT điều chỉnh chính sách thương mại: Hiệp định thương mại Việt ả am – Hoa Kỳ, Hiệp định GATS/WTO...
- ĐUQT trực tiếp điều chỉnh hợp đồng thương mại: Công ước Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế

c. Trường hợp áp dụng

d. Cách áp dụng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

II. Luật điều chỉnh HĐMBHHQT (t.)

2. Luật quốc gia

a. Trường hợp áp dụng

- Theo sự thỏa thuận của các bên
- Theo sự lựa chọn của cơ quan giải quyết tranh chấp
- Theo ĐUQT về thương mại mà các bên thỏa thuận hoặc theo sự lựa chọn của cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng cho hợp đồng dẫn chiếu tới

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. Luật quốc gia (t.)

b. Cách áp dụng

+ Áp dụng luật chuyên ngành là luật trực tiếp điều chỉnh quan hệ hợp đồng

+ Khi không có luật chuyên ngành hay luật chuyên ngành không điều chỉnh đầy đủ các quan hệ hợp đồng giữa các bên thì áp dụng luật chung cho hoạt động kinh doanh quốc tế

+ Khi đã xác định được ngành luật áp dụng thì áp dụng cả văn bản luật và văn bản dưới luật

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

II. Luật điều chỉnh HĐMBHHQT (t.)

3. TQQT về thương mại

a. Khái niệm

TQQT về thương mại là những thói quen thương mại được lặp đi, lặp lại trong một thời gian dài, được nhiều nước công nhận và áp dụng rộng rãi trong những hoạt động thương mại nhất định.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. TQQT về thương mại (t.)

→ Điều kiện để một thói quen thương mại được thừa nhận là TQQT về thương mại?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. TQQT về thương mại (t.)

b. Các loại TQQT về thương mại

Dựa vào nội dung của TQQT về thương mại:

- TQQT về thương mại có tính chất nguyên tắc: được hình thành trên cơ sở của nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia và bình đẳng giữa các dân tộc
- TQTMQT có tính chất cụ thể bao gồm TQTMQT chung, TQTMQT khu vực

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. TQQT về thương mại (t.)

c. Trường hợp áp dụng

d. Cách áp dụng

- Chú ý giá trị pháp lý của TQTMQT

- Khi áp dụng TQTMQT cần áp dụng kết hợp với các nguồn luật khác

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

III. Xung đột pháp luật về HĐMBHHQT

1. Các mặt biểu hiện của xung đột pháp luật về HĐMBHHQT

- Về hình thức của HĐ
- Về nội dung của HĐ
- Địa vị pháp lý của các bên tham gia HĐ
- Thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

III. Xung đột pháp luật về HĐMBHHQT (t.)

2. Cách thức giải quyết xung đột pháp luật về HĐMBHHQT

- *Phương pháp thống nhất luật thực chất*
- *Phương pháp dùng quy phạm xung đột pháp luật*

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

IV. Ký kết HĐMBHHQT (t.)

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT

- Quy định của các nước khác nhau là không hoàn toàn giống nhau
- Về cơ bản, có 4 điều kiện:
 - + Điều kiện về chủ thể của hợp đồng
 - + Điều kiện về nội dung và mục đích của hợp đồng
 - + Điều kiện về hình thức của hợp đồng
 - + Điều kiện về sự tự nguyện của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

PL Việt ả am quy định 4 điều kiện hiệu lực:

- Chủ thể của hợp đồng phải hợp pháp
- Hình thức của hợp đồng phải hợp pháp
- ả ội dung và mục đích của hợp đồng phải hợp pháp
- Hợp đồng được giao kết trên nguyên tắc tự nguyện

(Điều 122 BLDS 2005)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

- Chủ thể của hợp đồng phải hợp pháp
 - + phải có **năng lực chủ thể pháp luật** (gồm: *năng lực pháp luật* và *năng lực hành vi*)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

- Chủ thể của hợp đồng phải hợp pháp (t.)
 - + ả ếu việc giao kết hợp đồng được thực hiện thông qua **người đại diện** thì đó phải là người đại diện hợp pháp của cá nhân, pháp nhân

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

- Hình thức của hợp đồng phải hợp pháp:

VD: Điều 27 khoản 2 LTM 2005 quy định về hình thức của HĐMBHHQT → hình thức của HĐ phải là văn bản hoặc các **hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương văn bản**

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

- ả ội dung và mục đích của hợp đồng phải hợp pháp
→ nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái **đạo đức xã hội**

+ Đối tượng của hợp đồng không bị cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội

+ Có đầy đủ các **điều khoản chủ yếu**

+ Các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với các **quy phạm bắt buộc** của pháp luật

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

1. Điều kiện hiệu lực của HĐMBHHQT (t.)

- Hợp đồng được giao kết trên nguyên tắc tự nguyện
 - + Các bên được tự do bày tỏ ý chí và thỏa thuận mọi vấn đề trong hợp đồng
 - + ả hững trường hợp vi phạm nguyên tắc tự nguyện: có sự ép buộc, lừa dối, nhầm lẫn

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

IV. Ký kết HĐMBHHQT (t.)

2. Thủ tục ký kết HĐMBHHQT

- Đàm phán trực tiếp giữa các bên
- Trao đổi chào hàng (đề nghị giao kết hợp đồng) và chấp nhận chào hàng (chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

IV. Ký kết HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT

a. Điều khoản về tên hàng

b. Điều khoản về số lượng

c. Điều khoản về chất lượng

d. Điều khoản về giá cả và phương thức thanh toán

e. Điều khoản về giao hàng

f. Điều khoản bao bì, ký mã hiệu

g. Điều khoản luật áp dụng

h. Điều khoản giải quyết tranh chấp

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

a. Điều khoản về tên hàng

Tên gọi của hàng hóa phải được nêu chính xác

Lưu ý: sự khác biệt về ngôn ngữ hoặc tập quán; tính thống nhất trong các chứng từ tài liệu khác nhau (HĐ, L/C, B/L...)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

b. Điều khoản về số lượng, trọng lượng

- Đơn vị tính số lượng:

(1) ấ hóm đơn vị đo lường thống nhất, phổ thông

(2) ấ hóm đơn vị đo lường không phổ thông

(3) ấ hóm đơn vị đo lường không thống nhất ,

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

b. Điều khoản về số lượng, trọng lượng (t.)

- Cách quy định số lượng

(1) Quy định số lượng cụ thể

(2) Quy định số lượng một cách phỏng chừng

→ Lưu ý: Phạm vi dung sai; Bên được hưởng quyền lựa chọn dung sai; Giá hàng về khoản dung sai về số lượng (theo giá thị trường hay giá hợp đồng...)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

b. Điều khoản về số lượng, trọng lượng (t.)

- Địa điểm xác định số lượng: nơi gửi hàng (trong lúc bốc – shipped weight); ở nơi hàng đến (trọng lượng dỡ – landed weight).
- Tỷ lệ miễn trừ : ả gười bán được miễn trách nhiệm nếu mức hao hụt tự nhiên thấp hơn tỷ lệ miễn trừ đã được quy định (chỉ quy định trong hợp đồng đối với một số loại hàng nhất định).

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

b. Điều khoản về số lượng, trọng lượng (t.)

- Cách xác định trọng lượng: trọng lượng cả bì, trọng lượng tịnh (trọng lượng tịnh thuần túy, trọng lượng tịnh nửa bì)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

c. Điều khoản về chất lượng

- Phương pháp xác định chất lượng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

c. Điều khoản về chất lượng (t.)

- Kiểm tra và chứng nhận chất lượng

- (1) Kiểm tra chất lượng ở nước bên bán: Tính bắt buộc; cơ quan kiểm tra; thời gian, địa điểm kiểm tra; phương pháp, tiêu chuẩn kiểm tra
- (2) Kiểm tra chất lượng ở nước bên mua (giám định phẩm chất): Tính bắt buộc; cơ quan giám định, thời gian và địa điểm giám định; phương pháp, tiêu chuẩn giám định

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

c. Điều khoản về chất lượng (t.)

- Giá trị giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng

- (1) Giá trị giấy chứng nhận chất lượng (quality certificate): có tính ràng buộc tuyệt đối, có tính quyết định hay không có tính quyết định?
- (2) Giá trị của biên bản giám định (survey report of quality): có tính ràng buộc tuyệt đối, có tính quyết định hay không có tính quyết định?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

d. Điều khoản về giá cả và phương thức thanh toán

- Giá cả: đồng tiền tính giá, đơn giá, phương thức quy định giá, giảm giá (nếu có)...
- Phương thức thanh toán: trả tiền mặt, chuyển tiền, ghi sổ, nhờ thu, tín dụng chứng từ (L/C)

Chú ý: Thanh toán bằng L/C → mối quan hệ giữa L/C và HĐMBHHQT; Sửa đổi, bổ sung L/C

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (tiếp)

e. Điều khoản về giao hàng

- Thời hạn giao hàng
- Địa điểm giao hàng
- Điều kiện giao hàng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

f. Điều khoản bao bì, ký mã hiệu

- Về chất lượng bao bì:
- Phương thức cung cấp bao bì:
- Phương thức xác định giá cả bao bì:

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

g. Điều khoản luật áp dụng

h. Điều khoản giải quyết tranh chấp

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

3. Một số điều khoản của HĐMBHHQT (t.)

- Lưu ý khi đàm phán, ký kết HĐMBHHQT:
- ả ả được những kiến thức pháp lý CƠ BẢ ả , CẢ ả THIẾT về hợp đồng
 - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy KI ả H TẾ và tư duy PHÁP LÝ
 - Thận trọng, PHÒ ả G ả GỬA RỦI RO về pháp lý
 - Sử dụng CHUYÊ ả GIA TƯ VẢ ả hay LUẬT SƯ khi cần thiết (hợp đồng có giá trị lớn, có tính chất phức tạp, nhiều rủi ro)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

V. Chấp hành HĐMBHHQT

1. Nguyên tắc thực hiện HĐMBHHQT

Điều 412 BLDS 2005 → Việc thực hiện hợp đồng phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện đúng hợp đồng đúng đối tượng, chất lượng, số lượng, chủng loại, thời hạn, phương thức và các thỏa thuận khác;
2. Thực hiện một cách trung thực theo tinh thần hợp tác và có lợi nhất cho các bên, bảo đảm tin cậy lẫn nhau;
3. Không được xâm phạm đến lợi ích của ả hà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

V. Chấp hành HĐMBHHQT (t.)

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH

a. Khái niệm:

Trách nhiệm do vi phạm HĐMBHH là dạng cụ thể của trách nhiệm pháp lý phát sinh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa

→ ả ghĩa vụ và trách nhiệm?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

b. Đặc điểm

- (1) Được áp dụng trên cơ sở hành vi vi phạm HĐMBHH có hiệu lực pháp luật
- (2) ả ội dung gắn với việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc trách nhiệm về tài sản
- (3) Do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng hoặc do bên bị vi phạm áp dụng trên cơ sở những quy định của pháp luật

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

c. Vai trò của chế định trách nhiệm vi phạm HĐMBHH:

- (1) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ HĐMBHH
- (2) ả gắn ngừa và hạn chế vi phạm HĐMBHH

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

d. Quy trách nhiệm cho bên vi phạm

Bên bị vi phạm để quy trách nhiệm cho bên vi phạm trước hết phải chứng minh có hành vi vi phạm

+ **Hành vi vi phạm:**

→ **ả nguyên tắc “suy đoán lỗi”**

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

e. Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm

- Bên vi phạm để thoát trách nhiệm phải chứng minh mình không có lỗi do rơi vào các **trường hợp miễn trách nhiệm**

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

e. Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm

→ Một số trường hợp miễn trách :

- Xảy ra sự kiện bất khả kháng
- Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia
- Hành vi vi phạm của một bên do lỗi của bên thứ ba
- Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
- Trường hợp miễn trách khác do các bên thỏa thuận

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e. Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm (t.)

e1. Sự kiện bất khả kháng (Force Majeure)

- Khái niệm: Đ161 BLDS 2005, Đ79 K1 CISG 1980,
Đ7.1.7 PICC

→ Sự kiện bất khả kháng là những trở ngại mà:

+ Xảy ra sau khi hợp đồng được ký kết

+ Dẫn đến sự vi phạm hợp đồng

+ ả ảm ngoài tầm kiểm soát của bên vi phạm →

Bên vi phạm không thể lường được vào thời điểm giao kết hợp đồng, hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e1. Sự kiện bất khả kháng (Force Majeure) (t.)

- ả ghĩa vụ của bên gặp sự kiện bất khả kháng
 - + Thông báo về sự kiện bất khả kháng
 - + Cung cấp bằng chứng chứng minh sự kiện bất khả kháng và mối quan hệ nhân quả giữa sự kiện bất khả kháng và hành vi vi phạm hợp đồng

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e. Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm (t.)

e2. Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia

Bên bị vi phạm có lỗi trước (vi phạm trước) dẫn đến hành vi vi phạm của bên kia

→ Muốn được miễn trách thì bên vi phạm phải chứng minh lỗi của bên kia và mối quan hệ nhân quả giữa lỗi của bên kia với hành vi vi phạm hợp đồng của mình.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e2. Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia (t.)

ả ếu cả hai bên đều có lỗi: phải chịu trách nhiệm theo tỷ lệ lỗi của mình

Ví dụ: Tranh chấp giữa người bán Thụy Sỹ và người mua Hà Lan về cách thức kiểm tra chất lượng hàng hóa (Phán quyết số 5)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e. *Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm (t.)*

e3. **Hành vi vi phạm của một bên do lỗi của bên thứ ba**

- Bên thứ ba này có thể là ai?
- Trong trường hợp nào bên vi phạm được miễn trách do lỗi của bên thứ ba? (Đ79 K2 CISG 1980)

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e. *Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm (t.)*

e4. Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

VD: Công ty thương mại nhà nước Ba Lan bán đường tinh chế từ củ cải đường cho một công ty của Anh

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e. Miễn trách nhiệm cho bên vi phạm (t.)

e5. Trường hợp miễn trách khác do các bên thỏa thuận

- Có được miễn trách đối với những trường hợp miễn trách vi phạm điều kiện cơ bản của hợp đồng không?

VD: Các bên có thỏa thuận về miễn trừ trách nhiệm của người bán đối với khuyết tật ẩn tỳ của hàng hóa. Hàng hóa được giao có khuyết tật ẩn tỳ và không đảm bảo cho mục đích sử dụng mà người mua đề ra

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

e5. Trường hợp miễn trách khác do các bên thỏa thuận (t.)

- Có được miễn trách đối với những trường hợp miễn trách đối với những vi phạm do lỗi cố ý hoặc vô ý gây hậu quả nghiêm trọng không?

VD: Các bên có thỏa thuận về miễn trừ trách nhiệm đối với khuyết tật của hàng hóa. ả gười bán biết hàng hóa có khuyết tật nhưng cố tình im lặng, không thông báo cho người mua biết

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Điều 292 LTM 2005

- Buộc thực hiện đúng hợp đồng (Thực hiện thực sự)
- Phạt vi phạm
- Bồi thường thiệt hại
- Tạm ngừng thực hiện hợp đồng
- Đình chỉ thực hiện hợp đồng
- Hủy hợp đồng
- ...

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng

- Khái niệm: Đ297 K1 LTM 2005
- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:
 - + có hành vi vi phạm
 - + có lỗi của bên vi phạm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f2. Phạt vi phạm

- Khái niệm: Đ300 LTM 2005

- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:

+ có hành vi vi phạm (mà các bên có thỏa thuận trong hợp đồng)

+ có lỗi của bên vi phạm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f2. Phạt vi phạm (t.)

- Các loại phạt

+ *Phạt bội ước*: “*ả* *éu* *ả* B không giao hàng trong thời gian 2 tháng kể từ khi hết thời hạn giao hàng, *ả* M có quyền hủy HĐ và đòi *ả* B khoản tiền phạt bằng 7% trị giá HĐ” → được áp dụng khi không thực hiện HĐ

+ *Phạt vạ*: “*ả* *éu* *ả* B giao hàng chậm thì nộp phạt 0,5% trị giá phần hàng chậm giao cho 10 ngày đầu tiên, thêm 0,5% cho mỗi 10 ngày tiếp theo, nhưng tổng số tiền phạt không vượt quá 5% trị giá HĐ” được áp dụng khi chậm thực hiện HĐ

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f3. Bồi thường thiệt hại

- Khái niệm: Đ302 K1 LTM 2005

- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:

+ có hành vi vi phạm

+ có thiệt hại thực tế

+ hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại

+ có lỗi của bên vi phạm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f3. Bồi thường thiệt hại (t.)

- Thiệt hại được bồi thường:

+ **Thiệt hại vật chất:**

- (1) Tồn thất hay giảm sút tài sản của bên bị vi phạm
- (2) Các chi phí phải chi ra do sự vi phạm HĐ
- (3) Thu nhập bị bỏ lỡ (lãi mất hưởng)

+ **Thiệt hại tinh thần:** Là những thiệt hại trừu tượng, khó tính toán → Không phổ biến ở HĐ mua bán

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f3. Bồi thường thiệt hại (t.)

- Thiệt hại được bồi thường (t.)

+ **Thiệt hại thực tế:**

(1) Là thiệt hại có căn cứ, được CM một cách hợp lý, thực tế

(2) Là thiệt hại mà các bên có thể lường trước được

+ **Thiệt hại phi thực tế:**

(1) Là thiệt hại do bên bị vi phạm tự thổi phồng lên, không có căn cứ

(2) Là thiệt hại nằm ngoài nhãn quan của các bên

→ Không được bồi thường thiệt hại phi thực tế

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f3. Bồi thường thiệt hại (t.)

- Thiệt hại được bồi thường (t.)

+ **Thiệt hại trực tiếp:** là thiệt hại do hành vi vi phạm của bên kia trực tiếp gây ra

+ **Thiệt hại gián tiếp:** là thiệt hại không do hành vi vi phạm của bên kia gây ra hoặc thiệt hại là một hậu quả *gián tiếp* của hành vi vi phạm

→ Không bồi thường thiệt hại gián tiếp

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f4. Hủy hợp đồng

- Khái niệm: là việc một bên chấm dứt thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và làm cho hợp đồng không có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

→ Hủy bỏ một phần HĐ hoặc toàn bộ HĐ

+ Hủy bỏ một phần HĐ → HĐ vẫn còn hiệu lực.

+ Hủy bỏ toàn bộ HĐ → HĐ được coi là không có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f4. Hủy hợp đồng (t.)

- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:

+ có hành vi vi phạm (vi phạm cơ bản hoặc vi phạm mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng)

+ có lỗi của bên vi phạm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f4. Hủy hợp đồng (t.)

-Vi phạm cơ bản: *Điều 3 khoản 13 LTM 2005, Điều 25 CISG*

→vi phạm về phẩm chất, vi phạm về thời hạn giao hàng có phải là vi phạm cơ bản không?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f4. Hủy hợp đồng (t.)

- Thực tiễn xét xử công nhận những TH được hủy HĐ

+ ả gười mua có quyền hủy HĐ khi:

(1) ả B không giao hàng mà thời hạn giao hàng là một ngày cụ thể

(2) ả B không giao hàng trong thời hạn đã được gia hạn thêm

(3) ả B giao sai loại hàng, giao hàng sai mẫu

(4) ả B giao hàng kém phẩm chất đến nỗi không đáp ứng được mục đích của ả M

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f4. Hủy hợp đồng (t.)

- Thực tiễn xét xử công nhận những TH được hủy HĐ
 - + ả gười bán có quyền hủy HĐ khi
 - (1) ả M không trả tiền trong thời hạn đã được gia hạn thêm
 - (2) ả M không nhận hàng trong thời hạn đã được gia hạn thêm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f4. Hủy hợp đồng (t.)

- ả ghĩa vụ thông báo về việc hủy hợp đồng?

- Bên vi phạm HĐ có lỗi dẫn đến hủy HĐ phải bồi thường thiệt hại

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f5. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng

- Khái niệm: Điều 308 Luật Thương mại 2005
- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:
 - + có hành vi vi phạm (vi phạm cơ bản hoặc vi phạm mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng)
 - + có lỗi của bên vi phạm

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

f6. Đình chỉ thực hiện hợp đồng

- Khái niệm: Điều 309 Luật Thương mại 2005
- Các yếu tố cấu thành trách nhiệm:
 - + có hành vi vi phạm (vi phạm cơ bản hoặc vi phạm mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng)
 - + có lỗi của bên vi phạm
- ả ghĩa vụ thông báo về việc đình chỉ thực hiện hợp đồng?
- Thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ đối ứng?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

→ **Mối quan hệ giữa các chế tài**

- Chế tài thực buộc thực hiện đúng hợp đồng không thể áp dụng đồng thời với chế tài Hủy HĐ, tạm ngừng và đình chỉ thực hiện HĐ
- Chế tài bồi thường thiệt hại được áp dụng đồng thời với các chế tài khác
- Chế tài phạt được áp dụng đồng thời với các chế tài khác

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

f. Các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (t.)

Bài tập

Tranh chấp giữa người mua Việt ả am (nguyên đơn) và người bán Hàn Quốc (bị đơn)

Hợp đồng giữa hai bên được ký ngày 5/5/ả có đối tượng là 10 xe tải đã qua sử dụng hiệu TOWER

Điều 3 của hợp đồng quy định xe phải là xe tải gốc, việc kiểm tra chất lượng hàng hóa do người bán tiến hành ở cảng đi.

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

Bài tập (t.)

Điều 7 của hợp đồng quy định nếu giao hàng chậm hoặc mở L/C chậm thì phải nộp phạt mỗi ngày chậm là 0,1% trị giá HĐ, nhưng tối đa không quá 8% trị giá hợp đồng

Ngày 2/7/2017, nguyên đơn nhận hàng tại cảng TP. HCM và phát hiện 10 xe đều là xe khách từ 7-12 chỗ đã tháo bỏ ghế ngồi

Ngày 4/7/2017, nguyên đơn mời Vinacontrol tiến hành giá định; theo đó, BBGD kết luận: 8 xe chở khách 7 chỗ và 2 xe chở khách 12 chỗ, có lỗ trên sàn xe

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

Bài tập (t.)

Ngày 8/7/2012, nguyên đơn fax cho bị đơn đơn khiếu nại kèm BBGD, yêu cầu bị đơn nhận lại xe, trả lại tiền

Ngày 15/7/2012, bị đơn fax cho nguyên đơn, nhờ nguyên đơn tái xuất giúp 10 xe tải nói trên.

Ngày 18/7/2012, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hàng rồi sẽ giúp bị đơn tái xuất xe

Ngày 5/10/2012, do bị đơn không trả tiền hàng, nguyên đơn kiện bị đơn ra VIAC đòi hủy hợp đồng và yêu cầu bị đơn trả số tiền là 41.590 USD

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

Bài tập (t.)

Số tiền nói trên bao gồm:

- 1. Tiền hàng đã thanh toán* : *37.000USD*
- 2. Phạt vi phạm HĐ* : *2.960USD*
- 3. Phí mở L/C* : *280USD*
- 4. Phí giám định* : *300USD*
- 5. Chi phí dỡ hàng* : *400USD*
- 6. Lãi suất trên số tiền 37.000USD kể từ ngày thanh toán đến ngày đi kiện* : *650USD*

→ Các yêu cầu trên của nguyên đơn có được thỏa mãn không? Tại sao?

Chương IV

1 SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HĐMBHHQT

2. TN và vai trò của TN do vi phạm HĐMBHH (t.)

g. Cường chế thi hành chế tài trong HĐMBQTHH

g1. Điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành chế tài

g2. Các biện pháp cưỡng chế thi hành chế tài